

Bản án số: 276/2018/DS-ST

Ngày: 17-5-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;
2. Ông Trương Như Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chiêm Tiên Quý Nhân – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM: không tham gia phiên
tòa:

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-DSST ngày 09 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Toà nhà R, số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: ông Phan Hồng L, sinh năm 1981- là người đại diện theo uỷ quyền (theo văn bản uỷ quyền số 145/UQTA-QTRR.17 ngày 30/11/2017) (có mặt).

Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: 55/10B, tổ 53, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Tú M, Địa chỉ: 55/10B, tổ 53, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Công ty cổ phần bảo hiểm V Đ, địa chỉ trụ sở: 80 đường T, Phường Q, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện hợp pháp của Công ty: ông Đặng Diệp Đại K – chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty (có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/09/2015, giữa nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (gọi tắt là VPBFC) và bị đơn là ông Trương Văn H đã ký kết giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254, theo đó VPBFC đồng ý cho ông Trương Văn H vay số tiền là 43.409.372đ (bốn mươi ba triệu bốn trăm lẻ chín ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng), phí bảo hiểm mà ông H ký với Công ty cổ phần bảo hiểm V Đ mà VPBFC đã thay mặt ông H thanh toán là 2.387.515đ (hai triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm mười lăm đồng), như vậy tổng số tiền mà VPBFC đã cho ông H đã vay là 45.796.887đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi bảy) đồng, thời hạn vay 36 tháng (36 kỳ), lãi suất là 4.16%/tháng, tính từ ngày 18/10/2015.

Đợt thanh toán đầu tiên của ông Trương Văn H bắt đầu từ ngày 18/10/2015, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi) là 89.184.000đ (tám mươi chín triệu một trăm tám mươi bốn ngàn đồng), 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 2.479.000đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn đồng), kỳ cuối cùng trả 2.419.000đ (hai triệu bốn trăm mười chín ngàn đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông H đã nhận đủ số tiền trên nhưng không thanh toán cho VPBFC đúng, đủ số tiền theo từng kỳ thanh toán, chỉ thanh toán từ ngày 12/10/2010 đến ngày 30/11/2015, sau đó ông H không thanh toán thêm kỳ nào dù phía VPBFC đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, cho đến khi VPBFC nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông H mới thanh toán tiếp được 03 (ba) lần, với số tiền 4.100.000đ (bốn triệu một trăm ngàn đồng). Như vậy, tổng số tiền mà ông H đã thanh toán cho VPBFC là 31.206.000đ (ba mươi một triệu hai trăm lẻ sáu đồng).

Mặc dù, hợp đồng chưa hết hạn nhưng ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên VPBFC yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông Trương Văn H thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi cho VPBFC theo đúng hợp đồng đã ký, số tiền phải trả tính đến ngày 17/5/2018:

- Tiền nợ gốc đến hạn Hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 là: 34.095.095đ (ba mươi bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn không trăm chín mươi lăm đồng).

- Tiền nợ lãi là: 22.492.316đ (hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn ba trăm mười sáu đồng).

Tổng số tiền ông Trương Văn H phải thanh toán là: 56.587.411đ (năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm mười một đồng).

Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 18/5/2018 theo mức lãi suất quy định tại giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 cho đến khi nào trả hết số tiền trên.

Đối với hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ ký kết với bên mua bảo hiểm là ông Trương Văn H mà VPBFC là người thụ hưởng, do không phát

sinh sự kiện bảo hiểm nên VPB FC không có ý kiến, không có yêu cầu gì đối với Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ.

- Bị đơn ông Trương Văn H trình bày:

Ông Trương Văn H xác nhận có vay 45.796.887đ (bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng) của VPNFC theo giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 và ông H đã thanh toán cho VPBFC số tiền 31.206.000đ (ba mươi một triệu hai trăm lẻ sáu đồng). Do hiện nay, ông đang còn gặp khó khăn về kinh tế nên ông yêu cầu VPBFC đồng ý để ông trả mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi trả hết các khoản nợ trên.

Phía bị đơn xác nhận số tiền trên vay mượn trên đề tiêu dùng cá nhân, không sử dụng chung trong sinh hoạt chung của gia đình, không liên quan đến vợ là bà Nguyễn Thị Tú M.

Đối với số tiền 2.387.515đ (hai triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm mười lăm đồng) mà ông đã mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân tại Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ, ông xác nhận VPBFC đã thanh toán thay cho ông và cộng số tiền đó vào tiền cho ông vay. Do không phát sinh sự kiện bảo hiểm, nên ông không có yêu cầu gì đối với Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tú M là trình bày:

Việc vay tiền của ông Trương Văn H là việc cá nhân của ông H, không liên quan đến bà M, vì vậy khoản nợ mà bị VPBFC khởi kiện ông H là nợ riêng của ông H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ trình bày:

Ông Trương Văn H tham gia bảo hiểm Dư nợ tín dụng cá nhân tại Công ty cổ phần bảo hiểm V Đ theo Thông tin bảo hiểm Dư nợ tín dụng cá nhân số 20150915-500000-0254 thời hạn bảo hiểm kể từ ngày 14/9/2015 đến ngày 13/3/2017. Phí bảo hiểm trong trường hợp này là 2.387.515đ (hai triệu ba trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm mười lăm đồng) và đã được VPBFC thay mặt ông H thanh toán cho Công ty cổ phần bảo hiểm V Đ vào ngày 16/10/2015. Theo thỏa thuận cũng như Quy tắc bảo hiểm thì trong thời hạn bảo hiểm Công ty cổ phần bảo hiểm V Đ sẽ chi trả cho người thụ hưởng là VPBFC nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra không thuộc điểm loại trừ và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Người được bảo hiểm tử vong (ngày cấp giấy chứng tử).

- Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn (ngày cấp chứng nhận thương tật toàn bộ vĩnh viễn).

- Người được bảo hiểm bị mất tích (ngày người được bảo hiểm tuyên bố mất tích trong quyết định của Tòa án).

Đến thời điểm hiện nay, Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ chưa nhận được bất kỳ thông báo nào từ người được bảo hiểm và/hoặc người được thụ hưởng về việc đã phát sinh sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp trên. Vì vậy, không phát sinh

trách nhiệm bảo hiểm của Công ty cổ phần Bảo hiểm Đ theo hợp đồng bảo hiểm cũng như hợp đồng tín dụng nêu trên.

Từ những phân tích trên cho thấy: nguyên đơn khởi kiện bị đơn về nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ không có liên quan đến tranh chấp hợp đồng vay tài sản này, vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh xác định Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ không tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị đơn là ông Trương Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tú M, Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (gọi tắt là VPBFC) về việc buộc bị đơn là ông Trương Văn H có địa chỉ 55/10B, tổ 53, khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh phải trả số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 ngày 14/09/2015 thì đây là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 688, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng năm 2015.

2. Về hình thức:

- Về yêu cầu của Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ đề nghị Tòa án xác định Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ không tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào Giấy đề nghị cấp vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 ngày 14/09/2015, Thông tin bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân và lời trình bày của các đương sự, đủ căn cứ kết luận giữa Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ, người mua bảo hiểm là ông Trương Văn H, người thụ hưởng là VPBFC không phát sinh sự kiện bảo hiểm thuộc một trong các trường hợp được chi trả bảo hiểm, đồng thời các đương sự không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hợp đồng bảo hiểm này, nên căn cứ vào khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên xét không đưa Công ty cổ phần Bảo hiểm V Đ vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Đối với bị đơn là ông Trương Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tú M có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 ngày 14/09/2015 của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V, lời trình bày xác nhận của bị đơn ông Trương Văn H và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở để kết luận Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V có cho ông Trương Văn H vay số tiền là 45.796.887 (bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi bảy) đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, lãi suất là 4.17%/tháng, bắt đầu từ ngày 18/10/2015.

Căn cứ vào bản chi tiết sử dụng và tính lãi hợp đồng tín dụng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V và lời trình bày xác nhận của bị đơn, đủ căn cứ xác định ông Trương Văn H đã thanh toán được 31.206.000đ (ba mươi một triệu hai trăm lẻ sáu đồng), còn nợ lại tổng số tiền tính đến ngày 17/5/2018 là 56.587.411đ (năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm mười một đồng) trong đó bao gồm: nợ gốc 34.095.095đ (ba mươi bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn không trăm chín mươi lăm đồng), tiền nợ lãi là: 22.492.316đ (hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn ba trăm mười sáu đồng), nên với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Trương Văn H phải thanh toán số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày 18/5/2018, ông Trương Văn H còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng 20150915-500000-0254 ngày 14/09/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Về thời hạn trả nợ:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ lãi quá hạn và nợ gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về nợ gốc, lãi nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào , Điều 688, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005.
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Về hình thức: xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Tú M.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

- Buộc Ông Trương Văn H phải trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V số tiền nợ gốc và số tiền lãi tính đến ngày 17/5/2018, tổng cộng là 56.587.411đ (năm mươi sáu triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm mười một đồng), trong đó bao gồm: nợ gốc 34.095.095đ (ba mươi bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn không trăm chín mươi lăm đồng), tiền nợ lãi là: 22.492.316đ (hai mươi hai triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn ba trăm mười sáu đồng).

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 18/5/2018 Ông Trương Văn H còn phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 20150915-500000-0254 ngày 14/09/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.829.371 (Hai triệu tám trăm hai mươi ngàn ba trăm bảy mươi một đồng)

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.551.950đ (một triệu năm trăm năm mươi một ngàn chín trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0024993 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị Tú M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (Nhân)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

Trần Thị Ngọc Phương